

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 31/3/2021

(V/v Tranh chấp ly hôn)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH - TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc Bích

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Thanh Tiên

2/. Bà Phạm Thị Nhâm

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 606/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1998

Địa chỉ: ấp B 2, xã Long Điền Đ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

2/. *Bị đơn:* Anh Lê Thanh M, sinh năm 1996

Địa chỉ: ấp B 1, xã Long Điền Đ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị A có đơn xin xét xử vắng mặt, anh M vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 24/11/2020, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Thanh M chung sống với nhau vào năm 2016, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Điền Đ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 30/12/2017 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn: Trong thời gian chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã do bất đồng quan điểm sống khiến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, anh M nhậu nhẹt và thường xuyên đánh chị, anh chị cùng nhau đi làm chung công ty nhưng anh chị không có tiếng nói chung nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2020 cho đến nay không có biện pháp hàn gắn cuộc

sống vợ chồng, gia đình hai bên cũng có hàn gắn cho vợ chồng nhưng chị xác định không còn tình cảm với anh M, cũng không muốn hàn gắn cuộc sống vợ chồng nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Thanh M.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc A xác định anh chị chung sống có 01 người con chung tên Lê Nhã H, sinh ngày 31/8/2017, hiện nay đang sống chung với anh M. Khi ly hôn chị đồng ý giao cháu H cho anh M nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc A xác định không có tài sản chung và không có nợ chung nên khi ly hôn không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với anh Lê Thanh M: Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh M vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án, và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh M theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Lê Thanh M chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Giữa chị Hạnh và anh M kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng trong thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, anh chị cũng tìm biện pháp hàn gắn nhưng không thành, anh chị đã sống ly thân một thời gian không quan tâm nhau, nay Chị A xác định không còn tình cảm với anh M và không thể tiếp tục chung sống với anh M. Điều này chứng tỏ cuộc sống vợ chồng của anh chị nếu tiếp tục kéo dài thì cũng không mang lại hạnh phúc nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho Chị A được ly hôn với anh M là phù hợp với quy định của pháp luật;

Về con chung: Chị A xác định anh chị có 01 người con chung tên Lê Nhã H, sinh ngày 31/8/2017 hiện đang sống với anh M, khi ly hôn Chị A đồng ý giao con cho anh M nuôi dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về cấp dưỡng: không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị A xác định trong thời gian chung sống vợ chồng chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình Chị A phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ngọc A có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh Lê Thanh M. Anh Lê Thanh M có địa chỉ cư trú tại huyện ĐH. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Chị Nguyễn Thị Ngọc A có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Anh Lê Thanh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Lê Thanh M chung sống với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân xã Long Điền Đông, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc A đối với anh Lê Thanh M thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc nhau, giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Nhưng trong thời gian chung sống Chị A và anh M xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh chị cũng có tìm biện pháp hàn gắn nhưng Chị A không còn tình cảm với anh M và cũng không muốn hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 5/2020 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị A đối với anh M là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị A thống nhất giao con chung tên Lê Nhã H, sinh ngày 31/8/2017 cho anh M nuôi dưỡng, đây là ý kiến tự nguyện của Chị A nên Hội đồng xét xử ghi nhận, tiếp tục giao cháu Hân cho anh M nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị A xác định vợ chồng chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm Chị A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc A; Xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc A được ly hôn với anh Lê Thanh M.

2/. Về con chung: Giao con chung tên Lê Nhã H, sinh ngày 31/8/2017 cho anh Lê Thanh M tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Nguyễn Thị Ngọc A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng: Không xem xét giải quyết

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008178 ngày 07 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Lê Thanh M được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- UBND xã Long Điền Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Thạch Thị Ngọc Bích